

Số: 19/2024/QĐST-DS

Đất Đỏ, ngày 25 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hui”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1970; địa chỉ: **Tổ A, ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

Bị đơn: Bà **La Thị B**, sinh năm 1962. Địa chỉ: **Tổ A, ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Võ Văn H1**, sinh năm 1954; địa chỉ: **Tổ A, ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà **La Thị B**, ông **Võ Văn H1** xác nhận nợ còn nợ tiền hui bà **Lê Thị H** số tiền là 36.900.000 đồng (Ba mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng).

2. Bà **La Thị B**, ông **Võ Văn H1** có nghĩa vụ thanh toán cho bà **Lê Thị H** số tiền là 36.900.000 đồng (Ba mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng), không phải trả lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

- Bà **La Thị B** và ông **Võ Văn H1** phải chịu 461.000đ (Bốn trăm sáu mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà **B** và ông **H1** đều thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm d Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà **B** và ông **H1**.

- Bà **Lê Thị H** phải chịu 461.000đ (Bốn trăm sáu mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 923.000đ (Chín trăm hai mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004746 ngày 22/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Hoàn trả cho bà **H** số tiền 462.000đ (Bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THA dân sự huyện Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Dung

